TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Q** TỈNH QUẢNG NGÃI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2017/HNGĐ – ST
Ngày: 22/8/2017
V/v "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Duẩn
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bình
Ông Nguyễn Văn Tấn

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Trần Quí – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 22/8/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Q, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2017/TLST - HNGĐ ngày 21/03/2017 về việc " Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2017/QĐST - HNGĐ ngày 17/7/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Đặng Thị C - sinh năm 1985
2. *Bị đơn*: Anh Phan Thanh T - sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Tổ 24, phường Trần Phú, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi,
Chị C có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/02/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 25/02/2017, các lời khai tại Tòa án nhân dân thành phố Q và tại phiên tòa chị Đặng Thị C trình bày:

Chị và anh Phan Thanh T kết hôn năm 2008, trên cơ sở tự nguyện, có đăng kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Trần Phú, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi). Sau khi kết hôn vợ chồng vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn và sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Do anh T thường đi làm về trễ và có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác chị bắt gặp, về nhà chị khuyên anh T nhiều lần nhưng anh T vẫn không chấm dứt quan hệ với người phụ nữ đó, nên tháng 7/2015, chị dẫn con về Quảng Ngãi sinh sống, còn anh T ở lại thành phố Hồ Chí Minh. Đến tháng 9/2016, anh T về Quảng Ngãi sinh sống với chị, tuy nhiên, khi về Quảng Ngãi anh T vẫn còn quan hệ ngoại tình với người phụ nữ trước đó, nên tình cảm giữa chị và anh T không còn thương yêu nhau. Nay xét thấy tình cảm giữa chị và anh T không còn yêu thương nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phan Thanh T.

- Về con chung: Chị và anh T có 03 con chung tên Phan Đặng H, sinh ngày 20/7/2010, Phan Đặng K, sinh ngày 17/7/2013, Phan Đặng N, sinh ngày 17/7/2013, các cháu hiện nay đang ở với chị, khi ly hôn chị xin nhận được nuôi 03 con chung, không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* *Bị đơn anh Phan Thanh T:* Nhận được thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập của Tòa án nhưng không đến tòa để trình bày và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q phát biểu quan điểm như sau:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

1. Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

- Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử Thẩm phán tuân thủ quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xác định đúng quan hệ tranh chấp.

- Tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng: Đúng theo pháp luật.

- Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Đúng theo thẩm quyền.

- Về thu thập chứng cứ: Đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật

- Tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng: Đúng theo quy định của pháp luật.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng:

+ Đối với nguyên đơn: Chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71, Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Đối với bị đơn: Không chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

II. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị C được ly hôn anh Phan Thanh T.

- Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung tên Phan Đặng H, sinh ngày 20/7/2010, Phan Đặng K, sinh ngày 17/7/2013, Phan Đặng N, sinh ngày 17/7/2013; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đặng Thị C phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[I]. Về thủ tục tố tụng: Anh Phan Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[II] Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị C và anh Phan Thanh T kết hôn với nhau vào năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trần Phú, thành phố Q là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn và sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Do anh T thường đi làm về trễ và có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác chị bắt gặp, về nhà chị khuyên anh T nhiều lần nhưng anh T vẫn không chấm dứt quan hệ với người phụ nữ đó, nên tháng 7/2015, chị dẫn con về Quảng Ngãi sinh sống, còn anh T ở lại thành phố Hồ Chí Minh. Đến tháng 9/2016, anh T về Quảng Ngãi sinh sống với chị, tuy nhiên anh T vẫn còn quan hệ ngoại tình với người phụ nữ trước đó, nên tình cảm giữa chị và anh T không còn thương yêu nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh T đã đến mức mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị C xin ly hôn anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị C và anh T có 03 con chung tên Phan Đặng H, sinh ngày 20/7/2010; Phan Đặng K, sinh ngày 17/7/2013; Phan Đặng N, sinh ngày 17/7/2013, khi ly hôn chị C xin nhận được nuôi dưỡng, chăm sóc 03 con chung. Xét yêu cầu của chị C Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay các con của chị C và anh T do chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, còn anh T sau khi Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án thì bỏ đi khỏi địa phương. Mặc khác, hiện nay chị C đang làm việc tại Công ty bảo hiểm Chubblife chi nhánh tại Quảng Ngãi, mức thu nhập bình quân hằng tháng của chị C là 20.000.000 đồng, nên đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung. Do vậy, yêu cầu của chị C khi ly hôn xin nhận nuôi dưỡng, chăm sóc 03 con chung là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị C không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đặng Thị C phải chịu 300.000 đồng. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử

[1] Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị C đối với anh Phan Thanh T.

[2] Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung tên Phan Đặng H, sinh ngày 20/7/2010, Phan Đặng K, sinh ngày 17/7/2013, Phan Đặng N, sinh ngày 17/7/2013.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị C không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị C phải chịu 300.000 đồng. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí sơ thẩm số AA/2014/0004535 ngày 15/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy đinh tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy đinh tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Duẩn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thành phố;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Bình **Nguyễn Văn Tấn** **Nguyễn Văn Duẩn**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 00 ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố Q,

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duẩn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bình

Ông Nguyễn Văn Tấn

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 78/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị C, sinh năm 1985

Bị đơn: Anh Phan Thanh T, sinh năm: 1985

Cùng địa chỉ: Tổ 24, phường Trần Phú, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

* Về điều luật áp dụng:

Áp dụng các Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Biểu quyết: 3/3 ý kiến.

*Về nội dung:

Tuyên Xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị C đối với anh Phan Thanh T.

Biểu quyết: 3/3 ý kiến.

2. Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung tên Phan Đặng H, sinh ngày 20/7/2010, Phan Đặng K, sinh ngày 17/7/2013, Phan Đặng N, sinh ngày 17/7/2013.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này.

Biểu quyết: 3/3 ý kiến.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị C không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có, nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị C phải chịu 300.000 đồng. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí sơ thẩm số AA/2014/0004535 ngày 15/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q.

Biểu quyết: 3/3 ý kiến.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Biểu quyết: 3/3 ý kiến.

Biên bản nghị án kết thúc vào lúc 16 giờ 30 ngày 22/8/2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Bình **Nguyễn Văn Tấn** **Nguyễn Văn Duẩn**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố;
- Các đương sự;
- Cục THADS thành phố;
- Lưu hồ sơ, án văn;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Duẩn